

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 85/2026/HS-ST
Ngày: 22/5/2026.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Thẩm phán: Bà Trần Thị Mỹ Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Mai Huy Viện

Ông Trần Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Hà - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 5 năm 2026, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An và điểm cầu thành phần phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam Công an tỉnh N. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Thị K; Giới tính: nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1976 tại tỉnh Nghệ An; CCCD số 040xxxxxxxxx do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/4/2021; Nơi cư trú: Xóm G, xã H, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 8/12; Con ông: Trần Hồng K1 (đã chết) và Con bà: Trần Thị T (đã chết); Chồng: Dương Quốc V, sinh năm 1973; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo Trần Thị K bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

2. Họ và tên: Đặng Thị G; Giới tính: nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/6/1978 tại tỉnh Nghệ An; CCCD số 040xxxxxxxxx do Cục C1 về TTXH cấp ngày 04/10/2022; Nơi cư trú: Xóm E, xã D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Con ông: Đặng Văn T1 (đã chết); Con bà: Hoàng Thị P (đã chết); Chồng: Đặng Minh C, sinh năm 1976 (đã chết); Con: có 02 con, lớn nhất sinh

năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo Đặng Thị G bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

3. Họ và tên: Phan Văn N; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 01/12/1976 tại tỉnh Nghệ An; CCCD số 040xxxxxxxxx do Cục C1 về TTXH cấp ngày 25/9/2022; Nơi cư trú: Xóm B, xã D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Con ông: Phan Bá Đ (đã chết); Con bà: Cao Thị Á (đã chết); Vợ: Trần Thị O, sinh năm 1977; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không; Nhân thân:

+ Ngày 27/8/2010, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Phan Văn N 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 18/02/2012.

+ Ngày 27/4/2016, Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt Phan Văn N 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt vào ngày 12/01/2018.

Bị cáo Phan Văn N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

4. Họ và tên: Vũ Ngọc L; Giới tính: nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 20/6/1989 tại xã D, tỉnh Nghệ An; CCCD số 040xxxxxxxxx do Cục C1 về TTXH cấp ngày 10/4/2021; Nơi cư trú: Xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 6/12; Con ông: Vũ Ngọc T2, sinh năm 1962; Con bà: Trần Thị Y, sinh năm 1962; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Bị cáo Vũ Ngọc L bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị K:* Ông Thái Đình Đ1, sinh năm 1995; Công tác tại: Công ty L2 – Đoàn Luật sư tỉnh N. Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đặng Thị G:* Bà Hồ Thị Hồng N1, sinh năm 1992; Công tác tại: Công ty L3 – Đoàn Luật sư tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 06 năm 2024, Trần Thị K, sinh năm 1976, trú tại xóm G, xã H, tỉnh Nghệ An quen một người phụ nữ tên T3 người ở huyện D (cũ), tỉnh Nghệ An. K hỏi T3: “Có lấy được ma túy ở đâu không?”. T3 cho K số điện thoại để liên lạc mua ma túy. Vào khoảng đầu tháng 12/2025, K nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời nên đã tìm liên lạc với người mà T3 giới thiệu. K gọi điện thoại cho người đàn ông để mua ma túy, người này giới thiệu tên M nhà ở xã M, tỉnh Nghệ An. K đặt mua của M 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng)

ma túy Heroine, M đồng ý, K hướng dẫn chỉ nhà cho M để giao ma túy. Đến khoảng 20 giờ ngày hôm sau lúc K đang ở nhà tại xóm G, xã H, tỉnh Nghệ An, M gọi điện thoại cho K báo để ma túy ngoài cổng nhà K. K đi ra cổng, thấy có một hộp giấy hình vuông. K đưa vào nhà kiểm tra thấy bên trong có ma túy Heroine. Sau khi lấy ma túy, K điện thoại lại cho M nói: “Đã nhận được ma túy, em ở đâu để chị đưa tiền đến”. M nói: “Chị đưa ra phía ngoài quốc lộ G”. K cầm theo 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) đi ra quốc lộ G đưa cho người đàn ông khoảng 45 tuổi, bịt khẩu trang, đội mũ bảo hiểm đi xe mô tô nhãn hiệu Honda wave (không nhớ biển kiểm soát), sau khi mua ma túy của M, K đưa về nhà cất tại khu vực bếp, mục đích bán kiếm lời.

Vào khoảng giữa tháng 12 năm 2025, Đặng Thị G, sinh năm 1978, trú tại xóm E, xã D, tỉnh Nghệ An sử dụng số điện thoại 0985675285 gọi cho K qua số điện thoại 0964826229 hỏi: “Chị có Heroine bán không?”. K nói: “Em lấy mấy?”. G trả lời: “Lấy em 2 cây 6”. K gọi điện thoại cho người đàn ông tên M qua điện thoại trao đổi để mua ma túy. M nói: “Còn 2 cây 6 (hai cây sáu) giá chín mươi triệu đồng”, K đồng ý. K gọi điện thoại lại cho G nói: “02 cây 06 (hai cây sáu) ma túy với giá 103.000.000 đồng (Một trăm linh ba triệu đồng)”. G trả lời: “Em chuẩn bị được đây có chín mươi triệu thôi, thiếu từng mô em gửi sau”. G hẹn K đưa ma túy xuống xã D, tỉnh Nghệ An nhưng K sợ không dám đi. Vào khoảng 20 giờ ngày 20/12/2025, K hướng dẫn cho M đi xuống cổng bệnh viện Đ2 đặt ma túy ở đâu thì báo lại để có người đến lấy, đồng thời chờ, có người lấy ma túy và nhận tiền về cho K luôn. Sau khi M đặt ma túy và nói với K để ở dưới đất mép bên đường vào cổng bệnh viện chỗ chiếc xe ô tô thứ hai từ ngoài đường vào, gần xe ô tô màu trắng. K gọi điện thoại lại cho G hướng dẫn G lấy ma túy và dặn G sau khi lấy ma túy để lại 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) ngay ở vị trí vừa lấy ma túy. G đi xe lên khu vực gần cổng bệnh viện, đến vị trí K chỉ thấy 01 (Một) túi nilon màu đen, bên trong có chứa 02 (Hai) gói nilon màu vàng, bên trong có chứa ma túy Heroine, G cầm gói ma túy và để lại số tiền 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) trong túi nilon đen ở vị trí để ma túy. G cầm số ma túy trên đi về và cất giấu trong nhà. G gọi cho K báo đã lấy ma túy và để tiền ở vị trí lấy ma túy. K gọi điện thoại lại cho M đến đó lấy tiền. Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 21/12/2025, K gọi cho G nói chuyển số tiền nợ còn lại. K đọc cho G tài khoản ngân hàng B1 số tài khoản 5120702130 mang tên TRAN THI KIEU LOAN. G sử dụng tài khoản ngân hàng M3 số tài khoản 0569456959999 mang tên DANG THI GIANG chuyển số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) còn nợ cho K. G chia một phần số ma túy mua được của K vào các gói nhỏ để bán.

Vào khoảng 06 giờ 00 ngày 05/01/2026, Phan Văn N, sinh năm 1976, trú tại xóm B, xã D, tỉnh Nghệ An dùng số điện thoại 0373244436 gọi cho G hỏi mua ma túy, G đồng ý và nói N: “Xuống dưới quán mà lấy”. N đi xuống quán ăn của G và G đưa cho N 10 (Mười) gói ma túy Heroine với số tiền 4.000.000 đồng

(Bốn triệu đồng), tuy nhiên N chưa đưa tiền mua ma túy cho G. Khi về đến nhà, N chia thành các gói ma túy nhỏ hơn để sử dụng và khi có ai cần mua sẽ bán.

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/01/2026, Vũ Ngọc L, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An muốn mua ma túy để sử dụng nên L mượn điện thoại di động của một người đàn ông tên H, ở xã H, tỉnh Nghệ An, đang ngồi chơi ở nhà L, gọi cho N, nói: “Để giúp em mấy trăm chi đó”, ý L hỏi mua của N mấy trăm tiền ma túy Heroine. N đồng ý và nói: “Ở đâu thì đến đó”, ý N nói L đi đến khu vực gần nhà N để lấy ma túy. L điều khiển xe mô tô đến nhà N. Đến khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày, N đi ra gặp L. L đưa cho N số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) rồi N đưa cho L 01 (Một) gói thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (Một) gói ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, L đi về nhà tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông đường bộ số B2, phòng CSGT Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ bên trong túi quần bên trái phía trước L đang mặc 01 (Một) gói thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 (Một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng (nghỉ là ma túy Heroine).

Ngày 06/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp thu giữ của Phan Văn N 02 (Hai) gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng, nghỉ là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh bạc BKS: 37F2-894.92.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Thị G, thu giữ trong cốp xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen. BKS: 37F2-643.53 gồm: 1 (Một) túi nilon màu đen, bên trong có 02 (Hai) túi nilon màu vàng, trong cùng đều chứa chất bột màu trắng, nghỉ là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 869904051864877, Imei2: 869904051864869; 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

Ngày 07/01/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị K tại xóm G, xã H, tỉnh Nghệ An, thu giữ: 01 (Một) túi nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghỉ là ma túy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím. (BL 94-121).

- Kết luận giám định số 91/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 11/01/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

“+ Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Ngọc L gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ Số chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Ngọc L có tổng khối lượng là 0,14 gam (Không thấy mười bốn gam)”.
- Kết luận giám định số 106/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 13/01/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

“+ 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Phan Văn N gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ Số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn N có tổng khối lượng là 0,2 gam (Không thấy hai gam)”.
- Kết luận giám định số 105/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 13/01/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

“+ 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Đặng Thị G gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

+ Số chất bột màu trắng thu giữ của Đặng Thị G có tổng khối lượng là 85,60 gam (T4 mươi lăm thấy sáu mươi gam)”.
- Tại Kết luận giám định số 104/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 13/01/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu chất bột màu trắng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thị K ngày 07/01/2026 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là: *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Thị K có tổng khối lượng là 30,68 gam (Ba mươi thấy sáu mươi tám gam)”.
Trần Thị K, Đặng Thị G, Phan Văn N, Vũ Ngọc L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về thu giữ và xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 01 (một) vỏ gói thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 71,58 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu đen; 02 (hai) túi ni lông màu vàng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 25,48 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu xanh và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng. Imei1: 864415059844055, Imei2: 864415059844048 thu giữ của Phan Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 869904051864877, Imei2: 869904051864869 thu giữ của Đặng Thị G.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 350734840874036, Imei2: 350734840874044 thu giữ của Trần Thị K.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng. Imei1: 359451598148478; Imei2: 359451597147950 thu giữ của Trần Thị K.

- 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng. Thu giữ của Đặng Thị G.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh bạc. BKS: 37F2-894.92, đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn N.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen. BKS: 37F2-643.53, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Thị G.

Vật chứng vụ án hiện được bảo quản tại kho vật chứng thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 100/CT-VKSNA-P1 ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần Thị K về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo Đặng Thị G về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Phan Văn N về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Vũ Ngọc L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b, khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị K 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng điểm b, khoản 3 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị G từ 17 (Mười bảy) năm tù đến 18 (Mười tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn N từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L từ 03 (ba) năm tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

M1 hình phạt bổ sung phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của các bị cáo;

- Tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước các điện thoại thu giữ của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh thu giữ của Đặng Thị G.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh thu giữ của Trần Thị K.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh bạc. BKS: 37F2-894.92, thu giữ của Phan Văn N và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen. BKS: 37F2-643.53 thu giữ của Đặng Thị G.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị K 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím.

- Truy thu của bị cáo Trần Thị K số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng tiền thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước;

Về án phí: Buộc các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Phản tranh luận:

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị K trình bày: Nhất trí về tội danh Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của gia đình bị cáo chồng bị bệnh, con nhỏ, bị cáo trước khi phạm tội là công dân tốt; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thể hiện bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét

xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị G trình bày: Nhất trí tội danh như Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đã truy tố. Đề nghị xem xét hoàn cảnh, nhân thân bị cáo là phụ nữ, trình độ văn hóa thấp, nhận thức hạn chế, chồng mất, một mình nuôi con nhỏ là trụ cột gia đình; Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như trong phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không phải cầm đầu mà với vai trò thứ hai; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo Trần Thị K, Đặng Thị G đều đồng ý với quan điểm bào chữa của người bào chữa; Các bị cáo K, G, N và L đều không tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị K, Đặng Thị G, Phan Văn N, Vũ Ngọc L đều khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp các kết luận giám định và với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, nên đủ căn cứ kết luận:

Khoảng đầu tháng 12/2025, Trần Thị K mua của người đàn ông tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) 30,68 gam ma túy Heroine với mục đích để bán kiếm lời, K cất giấu ma túy trong bếp nhà.

Đến giữa tháng 12/2025, K tiếp tục mua 85,94 gam ma túy Heroine của M với giá 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng và bán lại cho Đặng Thị G với giá 103.000.000 (một trăm linh ba triệu) đồng. G chia nhỏ số ma túy Heroine mua được để bán lại kiếm lời.

Ngày 05/01/2026, Đặng Thị G bán cho Phan Văn N 0,34 gam ma túy Heroin với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng để vừa sử dụng và bán kiếm lời. Cùng ngày, N bán cho Vũ Ngọc L 01 gói ma túy Heroin khối lượng 0,14 gam giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Khoảng 11 giờ ngày 05/01/2026, L đến khu vực nghĩa trang thuộc xóm Đ, xã D, tỉnh Nghệ An để sử dụng bị tổ công tác đội Cảnh sát giao thông đường bộ số B2, phòng CSGT Công an tỉnh N phát hiện, bắt quả tang.

Trần Thị K phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 116,62 gam ma túy Heroine; Đặng Thị G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 85,94 gam ma túy Heroine; Phan Văn N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép 0,34 gam ma túy Heroine; Vũ Ngọc L phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam ma túy Heroine.

Như vậy, hành vi của các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trần Thị K về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 4 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), bị cáo Đặng Thị G về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Phan Văn N về “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Vũ Ngọc L về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, vai trò các bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy rằng:

[3.1] Về tính chất vụ án, vai trò của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo Trần Thị K, Đặng Thị G phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Phan Văn N và Vũ Ngọc L thuộc trường hợp nghiêm trọng. Đây là vụ án hình sự có các bị cáo bị truy cứu về tội danh khác nhau (mua bán hoặc tàng trữ) nhưng hành vi của các bị cáo đều xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện độc hại, hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là nguyên nhân làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, sự phát triển bình thường của giống nòi và xâm phạm đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Trong vụ án này hành vi của các bị cáo có liên quan mật thiết với nhau, trong đó bị cáo K có hành vi mua bán ma túy với khối lượng lớn nhất 116,62 gam heroin, sau đó bán cho bị cáo G với khối lượng 85,94 gam heroin. Bị cáo G sau khi mua của bị cáo K bán cho bị cáo N với khối lượng 0,34 gam heroine. Bị cáo N sau khi mua của bị cáo G thì bán cho bị cáo L với khối lượng 0,14 gam. Như vậy vai trò của bị cáo K là vai trò lớn nhất, sau đó đến bị cáo G vai trò thứ

2, bị cáo N vai trò thứ 3 và bị cáo L mua ma túy với mục đích sử dụng là vai trò thứ 4.

Riêng đối với bị cáo N mặc dù bị cáo đã từng bị xét xử về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng sau khi chấp hành xong không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện ý thức pháp luật của bị cáo kém.

[3.2]. Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ về hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của nhà nước đối với người phạm tội;

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo K và người bào chữa cho bị cáo G đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hoàn cảnh gia đình, đang nuôi con nhỏ, nhận thức của bị cáo để xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy rằng đây không phải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nên không có cơ sở để chấp nhận đề nghị của người bào chữa của các bị cáo.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt là tù có thời hạn, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định, gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Trong vụ án này, theo lời khai của K, đối với người đàn ông tên M ở xã M, tỉnh Nghệ An bán ma túy cho bị cáo K, do K không biết lai lịch, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra, làm rõ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Chị Trần Thị Kiều L1 là người cho bị cáo K nhờ số tài khoản để bị cáo G chuyển số tiền mua ma túy còn lại 13.000.000 (mười ba triệu) đồng trả cho K. Chị L1 không biết đây là số tiền do phạm tội mà có nên chị L1 không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy heroin còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và vật thu giữ liên quan ma túy cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể:

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an

tỉnh N. Bên trong: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 71,58 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu đen; 02 (hai) túi ni lông màu vàng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 25,48 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu xanh và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

- Đối với 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng thu giữ của Đặng Thị G. Bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội, nay không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc mua, bán ma túy là công cụ phạm tội cần tịch thu sung hóa giá sung ngân sách nhà nước gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng. Imei1: 864415059844055, Imei2: 864415059844048 thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 869904051864877, Imei2: 869904051864869 thu giữ của Đặng Thị G.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 350734840874036, Imei2: 350734840874044 thu giữ của Trần Thị K.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh bạc. BKS: 37F2-894.92, đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn N và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen. BKS: 37F2-643.53, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Thị G.

Các bị cáo G và N sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 13.000.000 (mười ba triệu) đồng bị cáo K đã nhận qua số tài khoản của chị L1, bị cáo khai đã dùng số tiền này để trả nợ cho chị L1. Thấy rằng đây là tiền bị cáo K thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cho bị cáo G cần truy thu sung quỹ nhà nước;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng. Imei1: 359451598148478; Imei2: 359451597147950 bị cáo K không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho bị cáo Trần Thị K;

[7]. Tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Trần Thị K 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 07/01/2026.

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Đặng Thị G 17 năm (M2 bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Phan Văn N 03 (Ba) năm 06 (S) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 06/01/2026.

- Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc L 03 (Ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 05/01/2026.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:*

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 01 (một) vỏ gói thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 02 (hai) mảnh giấy màu trắng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 71,58 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu đen; 02 (hai) túi ni lông màu vàng và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, trên mép dán có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N. Bên trong: 25,48 gam Heroine; 01 (một) túi ni lông màu xanh và vỏ bao bì niêm phong ban đầu.

+ 01 (một) cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE, đã qua sử dụng. Thu giữ của Đặng Thị G.

- *Tịch thu hóa giá sung ngân sách Nhà nước các vật chứng gồm:*

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, đã qua sử dụng. Imei1: 864415059844055, Imei2: 864415059844048 thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 869904051864877, Imei2: 869904051864869 thu giữ của Đặng Thị G.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, đã qua sử dụng. Imei1: 350734840874036, Imei2: 350734840874044 thu giữ của Trần Thị K.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Anpha, màu xanh bạc. BKS: 37F2-894.92, đã qua sử dụng, thu giữ của Phan Văn N.

+ 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu đen. BKS: 37F2-643.53, đã qua sử dụng, thu giữ của Đặng Thị G.

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu tím, đã qua sử dụng. Imei1: 359451598148478; Imei2: 359451597147950 thu giữ của Trần Thị K

Đặc điểm các vật chứng nêu trên như Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 05 tháng 5 năm 2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Truy thu bị cáo Trần Thị K số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) tiền thu lợi bất chính;

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Trần Thị K, Đặng Thị G, Phan Văn N và Vũ Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án lên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội./.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKSND Tối Cao;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cục THA tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Hương